

# PHƯƠNG PHÁP MỚI GỖ TẮT CHỮ VIỆT VỚI WINVNKEY

Trần Tư Bình & Ts. Ngô Đình Học

*Nghiên ngẫm 40 phút, tiết kiệm gần 40% thời gian gõ*

- A. Giới thiệu
- B. Qui ước gõ tắt
- C. Hình tóm tắt qui ước
- D. Tải xuống WinVNKey và sử dụng
- E. Lời cuối.

## A. GIỚI THIỆU

WinVNKey là phần mềm miễn phí để gõ chữ Việt và các ngôn ngữ khác cho Windows. Nó cho phép ta tự tạo bất kỳ kiểu gõ dấu và cách gõ gõ tắt cho riêng mình. Bài này giới thiệu một phương pháp mới gõ tắt chữ Việt trong WinVNKey. Gõ tắt mà máy vi tính vẫn hiện ra chữ Việt trọn vẹn.

Kết quả, chỉ cần gõ tối đa 3 lần phím cho hơn 99.99% từ Việt khi chúng không có dấu gì; và gõ tối đa 4 lần phím khi chúng có dấu: sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Phương pháp được đặt tên là TBT-ms (vì gồm các macro gõ tắt vắn *Tubinhtran* + kiểu gõ dấu *Tubinhtran-MS*).

Bạn chỉ cần tải xuống bản WinVNKey nén sẵn phương pháp này, rồi gõ ngay chứ không cần cài đặt.

Và có thể cho bản nén vào USB để dùng ở bất kỳ máy nào và không cần có internet.

## B. QUI ƯỚC GỖ TẮT

Bản nén WinVNKey-TBTms tích hợp sẵn các qui ước theo bốn cách sau đây:

- 1) Kiểu gõ dấu *Tubinhtran-ms*: gõ một lần phím để ra: *â, ê, ô, ă, ư, ơ, đ*.
- 2) Tự động thêm dấu sắc vào các chữ có vắn ngược (tận cùng là: c, t, p, ch ...)
- 3) Gõ một lần phím cho mọi phụ âm kép đầu chữ và cuối chữ.
- 4) Gõ chỉ hai lần phím cho 52 vắn “Nguyên âm ghép + chữ cái”.

Lưu ý: Xin đọc các qui ước theo thứ tự từ trên xuống dưới vì chúng có quan hệ nối tiếp.

Hiểu được qui ước phía trên thì mới có thể hiểu được các qui ước và ví dụ sau đó.

### 1) Kiểu gõ dấu *Tubinhtran-ms* (13 qui ước)

Dấu - Chữ	Kiểu gõ Tubinhtran-MS	Ví dụ
sắc	<b>1</b>	a1 → á
huyền	<b>2</b>	a2 → à
hỏi	<b>3</b>	a3 → ả
ngã	<b>4</b>	a4 → ã
nặng	<b>5</b>	a5 → ạ
â	<b>6</b>	6m → âm
ê	<b>7</b>	7m → êm
ô	<b>8</b>	8m → ôm
ă	<b>9</b>	9n → ăn
ư	<b>[</b>	t[ → tư
ơ	<b>]</b>	]n → ơn
đ	<b>d</b>	di → đi
d	<b>z</b>	za → da
Xóa dấu	<b>0</b>	á0 → a
Tắt dấu	<b>gõ lặp \ </b>	a11 → a1 a\1 → a1

- Dấu: *sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng*, thì gõ phím là: **1, 2, 3, 4, 5** ngay sau nguyên âm hoặc cuối từ đều được.

Ví dụ: gõ *a1, a2, a3, a4, a5, a1n* (hoặc *an1*) sẽ ra á, à, ả, ã, ạ, án.

- Chữ: *â, ê, ô, ă, ư, ơ, đ, d*, thì gõ phím là: **6, 7, 8, 9, [, ], d, z.**

Vd: gõ *6m, 7m, 8m, 9m, t[, ]n, di* sẽ ra âm, êm, ôm, ăn, tư, ơn, đi.

Kiểu gõ dấu này được đặt tên là Tubinhtran-ms để dễ nhớ vì gần giống với kiểu gõ dấu Microsoft (MS).

## 2) Tự động thêm dấu sắc vào các chữ có vần ngược (1 qui ước)

Vần ngược chỉ mang dấu sắc hoặc dấu nặng, tận cùng là: *c, p, t, ch* ..... Vd: *oc, up, ơt, ach* ...

- Qui ước: Không cần gõ dấu sắc ở vần ngược.  
Vd: *boc* → *bóc*, *nup* → *núp*, *cat* → *cát*, *c6t* → *cất*.

Nếu ta không thêm dấu nặng thì WinVNKey sẽ tự động thêm dấu sắc vào chữ có vần ngược, sau khi nhấn phím ngắt từ (vd: phím trống, dấu phẩy, dấu chấm câu, dấu chấm hỏi, ngoặc đơn, ngoặc kép, v.v ...).

## 3) Gõ một lần phím cho mọi phụ âm kép đầu chữ và cuối chữ

## Phụ âm đầu chữ: (11 qui ước)

- **1** thay NG - NGH ..... Vd: Gõ **1a** → nga, **1i, 1e, 17** → nghi, nghe, nghề.  
(Gõ **1** sẽ ra ng nhưng nếu gõ thêm **i, e, ê** sẽ tự bung ra ngh).
- **2** thay CH ..... Vd: **2a** → cha, **26n** → chân, **27** → chê.
- **3** thay NH ..... Vd: **3a** → nha, **38** → nhô, **39n** → nhần.
- **4** thay TH ..... Vd: **4a** → tha, **4[** → thư, **4]** → thơ.
- **5** thay TR ..... Vd: **5a** → tra.

Lưu ý:

- Gõ **1** → ng, gõ **!** (trên số 1) → Ng ..... Vd: **1a** → nga, **!a** → Nga.
- Gõ **2** → ch, gõ **@** (trên số 2) → Ch ..... Vd: **2a** → cha, **@a** → Cha.
- Gõ **3** → nh, gõ **#** (trên số 3) → Nh ..... Vd: **3a** → nha, **#a** → Nha.
- Gõ **4** → th, gõ **\$** (trên số 4) → Th ..... Vd: **4a** → tha, **\$a** → Tha.
- Gõ **5** → tr, gõ **%** (trên số 5) → Tr ..... Vd: **5a** → tra, **%a** → Tra.
  
- **F** thay PH ..... Vd: **fa** → pha.
- **J** thay GI ..... Vd: **ja** → gia, **zu2 ji2** (hoặc **j2**) → dù gì.
- **G** thay GH ..... Vd: **ga** → ga, **gi, ge, g7** → ghi, ghe, ghé.  
(Gõ **g** vẫn là g nhưng nếu gõ thêm **i, e, ê** sẽ tự bung ra gh).
  
- **C** thay K ..... Vd: **ci, ce, c7** → ki, ke, kê.  
(Gõ **c** vẫn là c nhưng nếu gõ thêm **i, e, ê** sẽ tự bung ra k.  
Nếu không muốn bung ra k mà vẫn là c thì ta gõ phím thoát \ trước khi gõ i, e, ê. Vd: cle → ce).
  
- **K** thay KH ..... Vd: **ki** → khi.
- **Q** thay QU ..... Vd: **qay** → quay, **qan** → quan.

LƯU Ý: MUỐN VIẾT HOA, TA ĐÈ PHÍM SHIFT NHƯ THÔNG LỆ.

## Phụ âm cuối chữ: (3 qui ước)

- **G** thay NG ..... Vd: **mog** → mong, **xoog** → xoong.
- **H** thay NH ..... Vd: **bah** → banh, **toah** → toanh, **hu7h** → huênh.  
(Xem lại ở trên, kiểu gõ dấu Tubinhtran-ms: **7** → ê).
  
- **K** thay CH ..... Vd: **sak** → sách, **hoak5** → hoạch, **ngu7k5** → nguêch.  
(Kiểu gõ dấu Tubinhtran-ms: **7** → ê, **5** → dấu nặng).

## 4) Gõ chỉ hai lần phím cho 52 vần “Nguyên âm ghép + chữ cái” (18 qui ước)

Đây là phần cuối cùng nhưng quan trọng nhất vì nó trình bày cách gõ tất cả hệ thống cho 52 vần, vốn có 3 hoặc 4 chữ cái (trong đó, có vần phải cần gõ đến 4, 5 hoặc 6 phím), xuống còn chỉ gõ 2 lần phím cho mỗi vần.

Tiếng Việt hiện có tất cả 57 vần “Nguyên âm ghép + chữ cái”.  
Trong đó, 5 vần: *oong, oanh, uênh, oach, uêch* đã được gỡ tất là *oog, oah, uêh (u7h), oak, uêk (u7k)* như vừa trình bày ở trên (xem mục “Phụ âm cuối chữ”).

Còn lại 52 vần:

- IÊ: ... iêt, iêp, iêc, iên, iêm, iêng, iêu.
- YÊ: ... yêt, yêp, yêc, yên, yêm, yêng, yêu.
- UYÊ: ... uyêt, uyên.
- UÔ: ... uôt, uôc, uôn, uôm, uông, uôi.
- ƯƠ: ... ươt, ươp, ươc, ươn, ươm, ương, ươi, ươu.
- ƯƠ: ... ươt, ươn.
- UÂ: ... uât, uân, uâng, uây.
- OÃ: ... oăt, oăc, oăn, oăm, oăng.
- OE: ... oet, oen, oem, oeo.
- OA: ... oat, oap, oac, oan, oam, oang, oai, oay, oao.

(Trong 52 vần trên, có nhiều vần phải cần gỡ đến 4, 5 hoặc 6 phím theo cách gõ thông thương như Telex, VNI, ...).

52 vần này là sự kết hợp giữa: Các nguyên âm ghép và Các chữ cái cuối.

- Các nguyên âm ghép là: iê hay yê, uyê, uô, ươ, ơ, uâ, oă, oe, oa
- Các chữ cái cuối là: t, p, c, n, m, ng, i hay y, o hay u.

52 vần này được gỡ tất còn 2 phím cho mỗi vần, bằng cách:

- Rút gọn nguyên âm ghép còn **một** nguyên âm.
- Thay chữ cái cuối bằng một chữ cái **khác**.

Rút gọn nguyên âm ghép còn **một** nguyên âm. Có 9 qui ước và 1 ngoại lệ:

- **I** = iê, yê
- **Y** = uyê
- **U** = uô
- **Ư** (gỡ **[**) = ươ ... (Nhắc lại, kiểu gõ dấu Tubinhtran-ms: **[** → ươ).
- **Ơ** (gỡ **]**) = ơ ... (kiểu gõ dấu Tubinhtran-ms: **]** → ơ).
- **Â** (gỡ **6**) = uâ ... (kiểu gõ dấu Tubinhtran-ms: **6** → â).
- **Ă** (gỡ **9**) = oă ... (kiểu gõ dấu Tubinhtran-ms: **9** → ă).
- **E** = oe
- **O** = oa ..... (Ngoại lệ: **A** = oa, cho vần “oay”).

Thay chữ cái cuối bằng một chữ cái **khác**. Có 8 qui ước:

- **D** = t
- **F** = p
- **S** = c
- **L** = n
- **V** = m
- **Z** = ng
- **J** = i, y
- **W** = o, u

Ráp 9 nguyên âm rút gọn vào 8 chữ cái cuối khác, ta gỡ tất được 52 vần trên mỗi vần chỉ còn 2 phím. Do đó, chỉ cần nhớ 18 qui ước trên, ta sẽ hiểu được cách gỡ tất 52 vần trên như sau:

- **id, if, is, il, iv, iz, iw** = iê, iêp, iêc, iên, iêm, iêng, iêu.

- **id, il, iv, iz, iw** = yê, yêp, yêc, yêng, yêu. (khi i ở đầu từ)

Ví dụ: **vid** → viết, **vid5** → viết, **id** → yết. (tự động thêm dấu sắc vì là chữ có vần ngược).

**4if** → thiếp.

**tis** → tiếc.

**fil** → phiên, **il** → yên, **qil** → quyên.

**2iv** → chiêm, **iv3** → yễm.

**1iz** → nghiêng, **jiz** (hoặc **jz**) → giêng, **iz** → yêng.

**3iw** → nhiều, **iw1** → yếu. (12)

- **yd, yl** = uyê, uyên.

Ví dụ: **kyd** → khuyết, **tyd** → tuyết, **tyd5** = tuyết.

**kyl** → khuyên, **1yl** → nguyên, **1yl4** → nguyên. (2+12=14)

- **ud, us, ul, uv, uz, uj** = uô, uôc, uôn, uôm, uông, uôi.

Ví dụ: **nud** → nuôt.

**4us** → thuốc.

**kul** → khuôn, **lul** → luôn.

**luv5 4uv5** → luôm thuôm.

**uz1** → uông.

**2uj1** → chuỗi. (6+14=20)

- **wd** (gõ **[d]**), **wf** (gõ **[f]**), **ws** (gõ **[s]**), **wl** (gõ **[l]**), **wv** (gõ **[v]**), **wz** (gõ **[z]**), **wj** (gõ **[j]**), **w** (gõ **[w]**) = ươt, ươp, ươc, ươn, ươn, ươn, ươi, ươu.

Ví dụ: **l[d]** → lươt.

**c[f]** → cươp.

**f[s]** → phươc, **d[s5]** → đươc, **z[s5]** → đươc.

**l[l]** → lươn.

**b[v b[v1]** → bươn bươn.

**f[z, 2[, 3[z, 4[z, 5[z]** → phươ, chươ, nhươ, thươ, trươ.

**t[j]** → tươ.

**r[w5]** → rươ. (8+20=28)

- **od** (gõ **[d]**), **ol** (gõ **[l]**) = ươt, ươn.

Ví dụ: **h[d5]** → hươt.

**h[l4]** → hưỡn. (2+28=30)

- **ad** (gõ **6d**), **al** (gõ **6l**), **az** (gõ **6z**), **aj** (gõ **6j**) = uât, uân, uâng, uây.

Ví dụ: **k6d** → khuât.

**k6l** → khuân.

**b6g k6z** → bâng khuâng.

**k6j koa3** → khuây khôa. (4+30=34)

- **äd** (gõ **9d**), **äs** (gõ **9s**), **äl** (gõ **9l**), **äv** (gõ **9v**), **äz** (gõ **9z**) = oât, oắc, oãn, oãm, oảng.

Ví dụ: **h9d** bung ra → hoât

**h9s** → hoắc.

x9l → xoăn.  
 k9v5 → khoặm.  
 k9z1 → khoắng. (5+34=39)

- ed, el, ev, ew = oet, oen, oem, oeo.

Ví dụ: ked → khoét.  
 hel → hoen.  
 1ev 1ev1 → ngoem ngoém.  
 1ew3 → ngoẻo. (4+39=43)

- od, of, os, ol, ov, oz, oj, aj (ngoại lệ cho vần “oay”), ow = oat, oap, oac, oan, oam, oang, oai, oay, oao.

Ví dụ: 4od → thoát.  
 1of → ngoáp.  
 kos → khoác.  
 kol → khoan, hol2 tol2 → hoàn toàn.  
 1ov5 → ngoạm.  
 koz → khoang, hoz2 → hoàng.  
 koj → khoai ..... Ngoại lệ: aj → oay, laj haj → loay hoay.  
 1ow → ngoao. (9+43=52)

### C. HÌNH TÓM TẮT QUI ƯỚC

1/ Dấu sắc sẽ tự điền với các chữ vần ngược (VD: bac, hyd, 2ld thành bác, huyết, chiết)  
 2/ Phụ âm đầu: Gõ c vẫn là c nhưng nếu gõ thêm i, e, ê sẽ bung thành k (VD: ci, ce, c7 thành kí, ke, kê)  
 Phụ âm ghép đầu: Gõ 1 sẽ thành ng nhưng nếu gõ thêm i, e, ê sẽ thành ngh (VD: 1i thành nghĩ)  
 3/ Phụ âm cuối: ng = g dùng cho nguyên âm đơn; ng = z dùng cho nguyên âm ghép.  
 VD: hlg vjz5, l9z q9g thành hung vượng, loãng quảng)  
 4/ Nguyên âm ghép: cil, civ, 46l5, kel, lul thành kiên, kiem, thuận, khoen, luôn  
 OA = O: loj5, koz3 thành loại, khoáng OA = A: laj haj thành loay hoay  
 5/ Kết hợp phụ âm đầu và cuối khác dùng cho nguyên âm đơn:  
 VD: fap, fag, 4ak, kah, gik, 2ih3 thành pháp, phang, thách, khanh, ghích, chính  
 6/ Gõ lặp phím: trở về kí tự thường:  
 VD: Gõ phím F 1 lần thành Ph, gõ thêm F lần nữa thành F  
 Gõ a và 1 thành á, gõ 1 thêm một lần nữa thành a1, gõ 2 hai lần thành 2  
 Dùng phím \ : không sử dụng quy ước  
 VD: Gõ phím \ và phím F thành F. Gõ phím \ và 2 thành 2. Gõ a\ và 1 thành a1  
 7/ Xóa dấu lỗi gõ sai: dùng phím số 0  
 VD: gõ ã - gõ tiếp số 0 sẽ mất dấu ngã  
 (Nếu gõ Backspace sẽ xóa chữ ã)

1	Tất dấu: dấu \
2	a\1 - a1
3	hoặc gõ lặp
4	a11 - a1
5	Xóa dấu: số 0
6	ào - a

ã - 6	Ư - [
ê - 7	ơ - ]
ô - 8	đ - d
ă - 9	đ - z

vd: gõ z6u(dấu)-d7n1(dến) t8(tô)-9n(àn)-d[1c5(được)

PHỤ ÂM ĐẦU

ng (ngh)	1
ch - 2	gi - j
nh - 3	gh - g
th - 4	k - c
tr - 5	kh - k
ph - f	qu - q

PHỤ ÂM CUỐI

ng - g
nh - h
ch - k

NG/ÂM GHÉP+CHỮ CÁI

iê - i	t - d
ye - y	p - f
uyê - y	c - s
uô - u	n - l
ươ - [ (ư)	m - v
ơ - ] (ơ)	ng - z
uâ - 6(â)	i, y - j
oã - 9(ã)	o, u - w
oe - e	oa - o (aj = oay)

Để thực tập và nhanh chóng nhớ 46 qui ước, bạn có thể dùng hình trên đây làm nền hình (background) trên máy bằng cách:

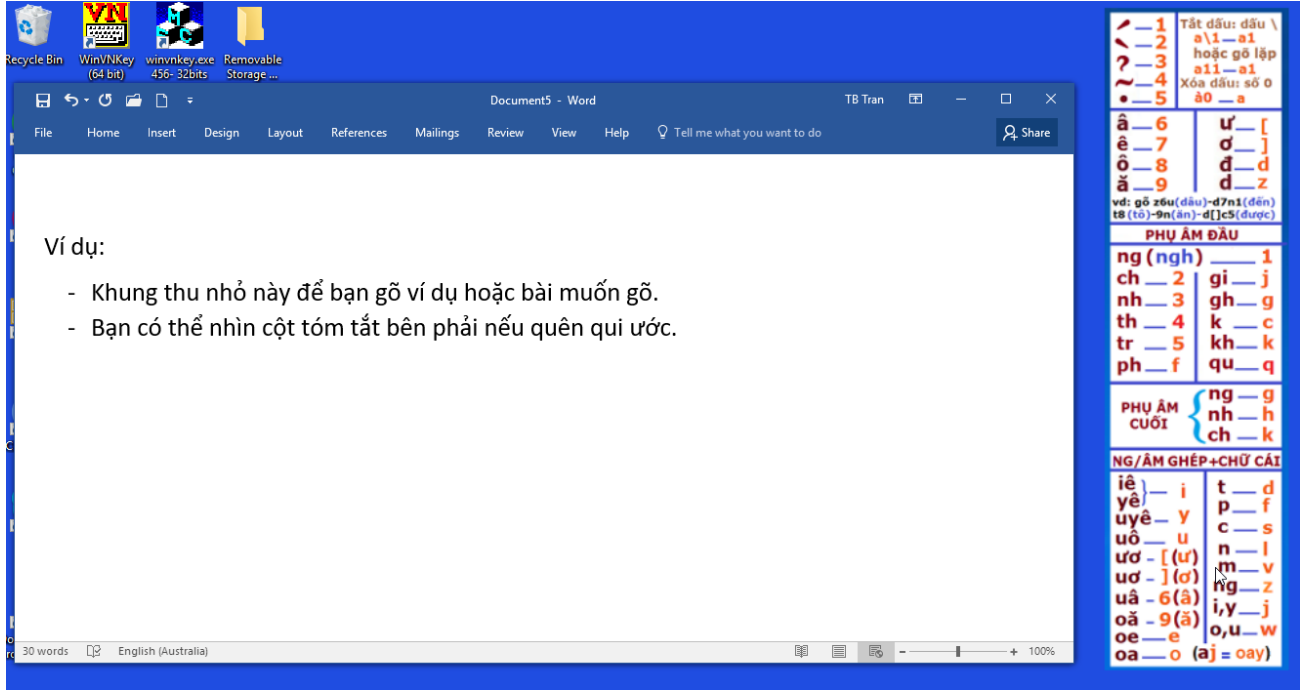
- > Nhấp chuột phải tại hình rồi “Save image as... DESKTOP-TBT-MS.PNG” vào Document.
- > Rồi vào thư mục để mở hình ra > Nhấp chuột phải chọn “Set as Desktop Background”.

> Xong, đóng hoặc thu nhỏ tất cả cửa sổ các chương trình đang sử dụng (trừ Word với File hướng dẫn).

> Thu hẹp màn hình Word để thấy hình cách gõ bên phải màn hình.

> Đối chiếu hình cách gõ và các ví dụ trong bài hướng dẫn - hãy gõ lại theo các ví dụ, sẽ quen với cách gõ ngay.

Sau khi làm xong các bước ở trên thì màn hình máy bạn sẽ tương tự như sau:



## D. TẢI XUỐNG WINVNKEY VÀ SỬ DỤNG

### I. TẢI XUỐNG WINVNKEY ĐỂ DÙNG PHƯƠNG PHÁP GÕ TẮT TBT-MS

Để tải xuống bản nén sẵn phương pháp gõ tắt TBT-ms, chỉ cần nhấp link sau đây thì sẽ tự động được tải vào máy:

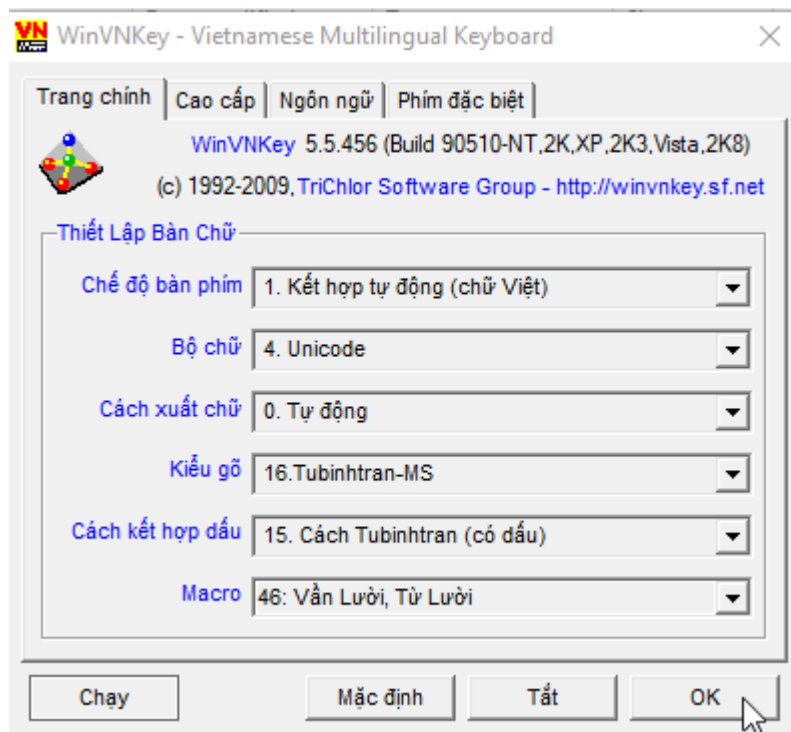
#### ➤ Cho máy và ứng dụng 32 bit.

<https://sourceforge.net/projects/chuvietnhanh/files/winvnkey5.5.456-TBT-ms-32bit.zip/download>

1) Sau khi tải về bạn mở thư mục chứa file mình vừa tải về lên. Nhấp chuột phải chọn Extract Here (có thể dùng WinRAR, WinZip, v.v... để giải nén).

2) Tắt UniKey hoặc bộ gõ Tiếng Việt khác đang sử dụng.

3) Mở folder **winNT** → Nhấp đôi chuột tại winvnkey.exe → Sẽ thấy Trang Chính WinVNKey như sau.



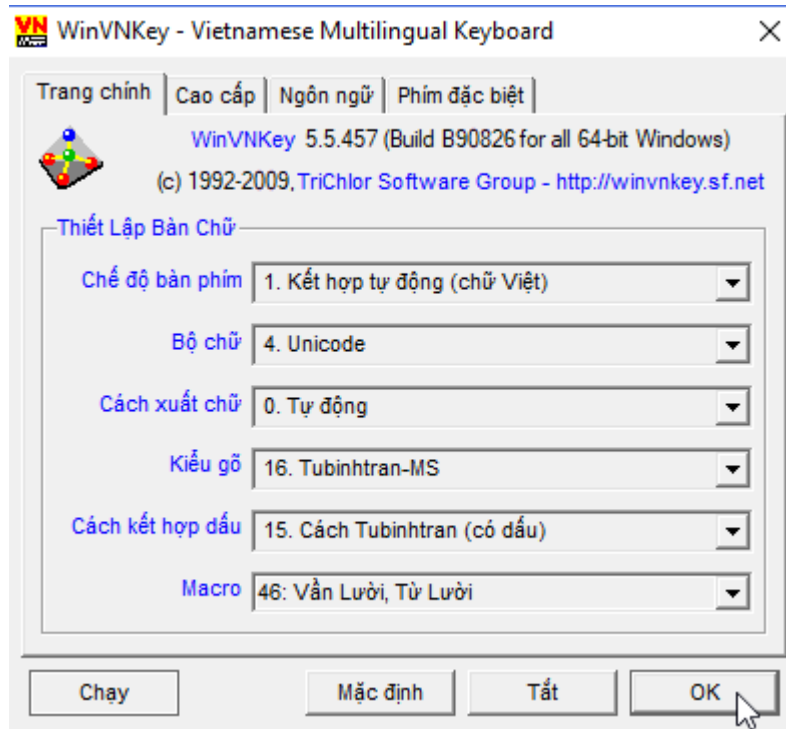
4) Nhấp nút OK xong, bạn có thể gõ tắt theo các ví dụ trên và máy sẽ hiện ra chữ Việt trọn vẹn.

➤ **Cho máy và ứng dụng 64 bit.**

<https://sourceforge.net/projects/chuvietnhanh/files/winvnkey5.5.457-TBT-ms-64bit.zip/download>





- 1) Sau khi tải về bạn mở thư mục chứa file mình vừa tải về lên. Nhấp chuột phải chọn Extract Here (có thể dùng WinRAR, WinZip, v.v... để giải nén).
- 2) Tắt UniKey hoặc bộ gõ Tiếng Việt khác đang sử dụng.
- 3) Mở folder **win-x64** → Nhấp đôi chuột tại winvnkey.exe → Sẽ thấy Trang Chính WinVNKey như sau.





4) Nhấp nút OK xong, bạn có thể gõ tắt theo các ví dụ trên và máy sẽ hiện ra chữ Việt trọn vẹn.

Hiện tại, WinVNKey vẫn chưa dùng được trên cả 32 bit và 64 bit. nên mỗi lần cần dùng trong môi trường nào thì phải dùng luân chuyển. Nếu gõ bản WinVNKey 32 bit mà không bung ra chữ Việt, bạn đổi qua dùng bản WinVNKey 64 bit thì sẽ bung ra chữ Việt.

Mẹo nhỏ: Biểu tượng  ở góc phải dưới màn hình. Nếu muốn tạm ngưng gõ tiếng Việt, bấm vào  sẽ thành . Muốn tắt WinVNKey, nhấp chuột phải tại , chọn “Tắt”.

## Vài ví dụ để tập gõ cách TBT-ms với WinVNKey

1) Bài thơ “Thu Điếu”  
của Nguyễn Khuyến:

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo  
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo  
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí  
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo  
Tầng mây lơ lửng, trời xanh ngắt  
Ngõ trúc quanh co, khách vắng teo  
Tựa gối ôm cần lâu chẳng được  
Cá đâu đớp động dưới chân bèo*

Bài thơ “Thu Điếu”  
gõ cách TBT-ms với WinVNKey:

*Ao 4u lah5 leo4 n[s 5og veo  
M8t5 2is 4yl2 c6u be1 teo3 teo  
Sog1 bis 4eo lan2 h]l g]n5 ti1  
La1 vag2 5[s jo1 se4 d[a veo2  
T6g2 m6y l] l[g4, 5]i2 xah 19t  
!o4 5uc qah co, kak v9g1 teo  
T[a5 g8i1 8m c6n2 l6u 29g3 d[s5  
Ca1 d6u d]p d8g5 z[j1 26n beo2*

2) Bài thơ “Qua đèo Ngang”  
của Bà Huyện Thanh Quan:

*Bước tới đèo Ngang, bóng xế tà,  
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.  
Lom khom dưới núi, tiều vài chú,*

Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.  
Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,  
Thương nhà mỗi miệng, cái gia gia.  
Dừng chân đứng lại trời, non, nước,  
Một mảnh tình riêng, ta với ta.

Bài thơ “Qua đèo Ngang”  
gõ cách TBT-ms với WinVNKey:

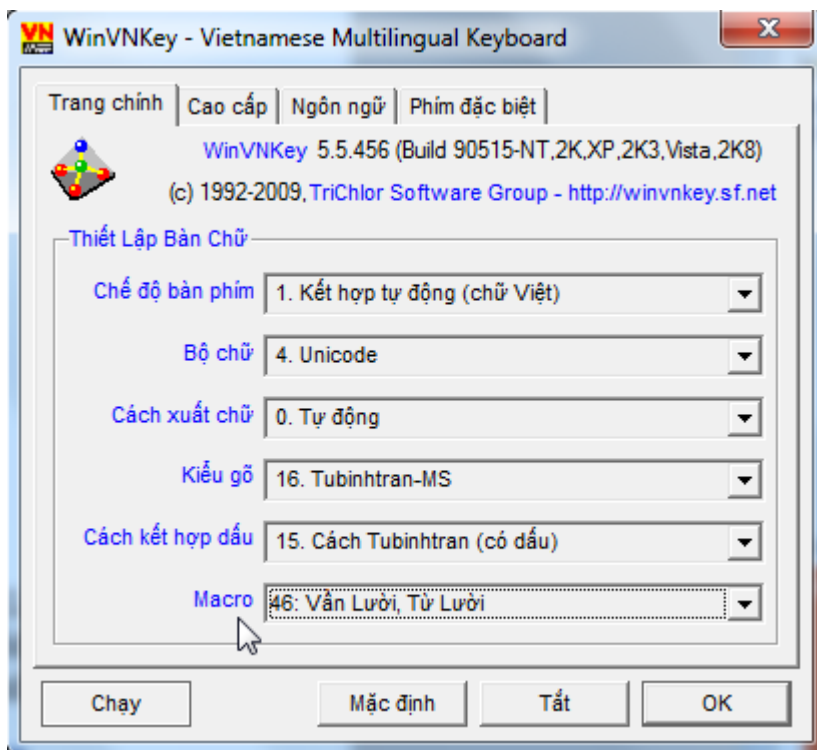
B[s t]j1 deo2 lag bog1 x71 ta2,  
Co3 c6y 2en la1 da1 2en hoa.  
Lom kom z[j]1 nui1, tiw2 vai2 2u1,  
Lac dac b7n s8g, 2]5 m6y1 3a2.  
#]1 n[s dau log2, con q8c q8c,  
\$[z 3a2 moi3 miz5, cai1 ja ja.  
Z[g2 26n d[g1 lai5 5]i2, non, n[s,  
M85t mah3 tih2 riz, ta v]i1 ta.

## II. ĐIỀU CHỈNH WINVNKEY ĐỂ DÙNG CHUNG PHƯƠNG PHÁP TBT-MS VỚI TRANG GỖ TẮT TỰ TẠO CỦA RIÊNG MÌNH

Nếu ta muốn tự qui ước gõ tắt một số từ thường dùng như: |mvt = máy vi tính| |vn = Việt Nam|, v.v..., ta có thể cài vào WinVNKey trang gõ tắt của riêng ta để dùng chung với phương pháp gõ tắt TBT-ms.

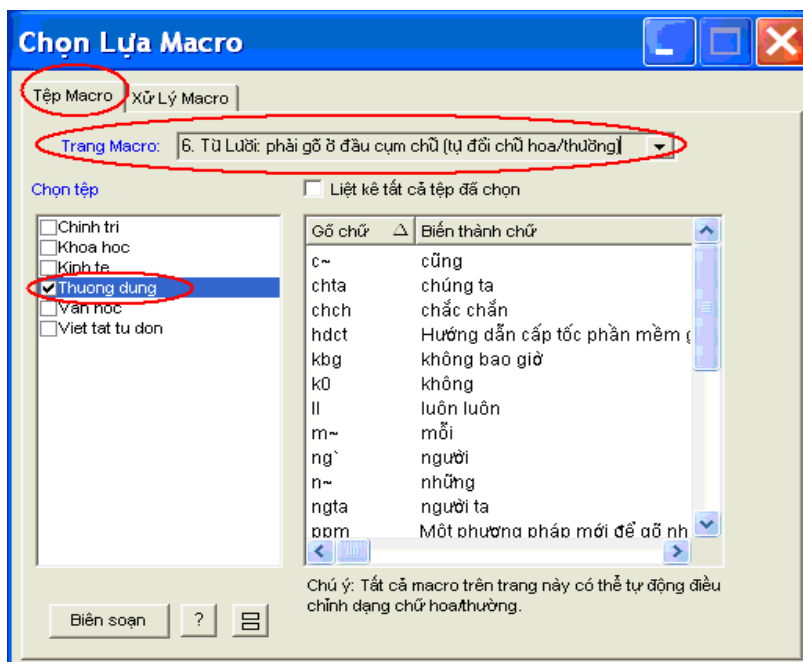
Cách điều chỉnh như sau:

1. Mở trang Chính WinVNKey như hình sau đây.



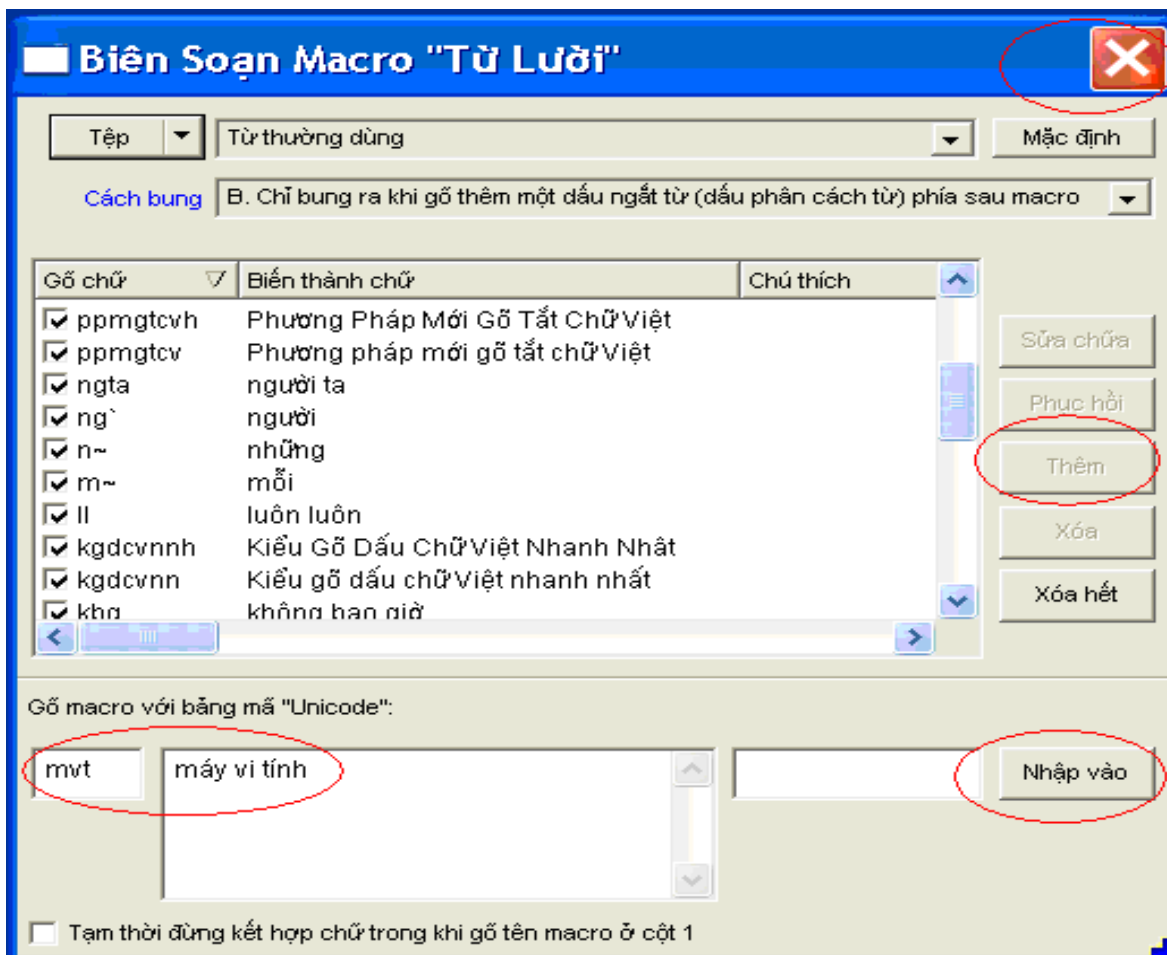
Hình: Trang Chính WinVNKey

2. Nhấn chuột chữ “Macro” xanh ở hình trên, sẽ hiện ra khung “Chọn Lựa Macro”. Trong khung này, chọn trang “Tập Macros” > trong hộp nhỏ kế chữ “Trang Macro” chọn “6. Từ Lười: phải gõ ở đầu cụm chữ...” > tick chọn bôi đen “Thường dùng”, như hình sau đây:




Hình: Khung “Chọn Lựa Macro”.

3. Nhấn nút “Biên soạn”, ở góc dưới khung “Chọn Lựa Macro”, sẽ hiện ra khung “Biên soạn Macro Từ Lười” để bạn cài đặt các quy ước gõ tắt của riêng bạn cho tệp “Thường dùng”, như hình sau đây:



Hình: Khung “Biên soạn Macro Từ Lười” cho tệp gõ tắt “Từ thường dùng”.

Ví dụ, muốn thêm macro |mvt = máy vi tính| vào tệp “*Từ thường dùng*”, bạn làm như sau:

- Nhấn nút “Thêm”.
- Gõ macro “mvt” và “máy vi tính” vào 2 ô dưới đây.
- Nhấn nút “Nhập vào”. Tức thì, macro |mvt = máy vi tính| sẽ thêm vào khung ở trên.
- Sau cùng, nhấn nút  ở góc trên để đóng lại và macro sẽ được lưu trữ.

Điều chỉnh như trên là ta có thể dùng trang gõ tắt tự tạo của riêng mình chung với phương pháp gõ tắt TBT-ms.

## E. LỜI CUỐI

• Ưu điểm nổi bật của WinVNKey là cung cấp sẵn phương tiện cho người dùng để họ tự thiết kế kiểu gõ dấu và các macros tốc ký cho riêng mình. Nếu bạn nghĩ ra kiểu gõ dấu hay cách gõ tắt mà bạn thích thì bạn có thể tự cài đặt vào WinVNKey bằng cách xem bài mẫu sau để biết cách cài đặt tương tự “*Hướng dẫn tải và cài đặt WinVNKey để dung phương pháp gõ tắt TBT-ms*” ở

<http://chuvietnhanh.sourceforge.net/HuongDanTaiVaCaiDatWinvnkeyDeDungPhuongPhapGoTatTBTms.htm>

• WinVNKey có thể gõ chữ của hơn 30 các nước khác bằng macros. Mời xem bài “*Vài nét về chức năng đa ngôn ngữ của WinVNKey*” ở

<http://chuvietnhanh.sourceforge.net/VaiNetVeChucNangDaNgonNguCuaWinvnkey.htm>.

• WinVNKey còn là bộ gõ đa năng. Để hiểu thêm các chức năng đa dạng khác, xin mời xem bài “*Vài chức năng đặc biệt của phần mềm gõ WinVNKey*” ở:

<http://chuvietnhanh.sf.net/VaiChucNangDacBietCuaPhanMemGoWinvnkey.htm>

• WinVNKey thì đa năng như MS Word; còn Unikey, VPSKeys, ... thì đơn giản như Notepad. Vì đa năng hơn, giao diện của WinVNKey phải phức tạp hơn các bộ gõ khác, tựa như MS Word nhìn phức tạp hơn Notepad. Đó là cái giá phải trả để có thêm chức năng. Do đó, chỉ ai chịu khó học hỏi WinVNKey hoặc MS Word thì mới dùng được hết các chức năng cao cấp của nó.

• Phương pháp này do TS. [Ngô Đình Học](#), tác giả bộ gõ WinVNKey (<http://winvnkey.sf.net>), đã tích hợp cách tốc ký trong bài “*Tốc ký chữ Việt*” của tác giả Trần Tư Bình vào WinVNKey.

---

© Trần Tư Bình (Email: [tubinhtran@gmail.com](mailto:tubinhtran@gmail.com), Web: [Chữ Việt Nhanh](#) <http://chuvietnhanh.sf.net>).